

Papain

Dạng thuốc : Sirô 80mg/20ml. Viên nén, viên nhện 0,10g.

Tác dụng : Phân hủy protein.

Chỉ định : Chậm tiêu, viêm dạ dày - ruột.

Liều dùng : Ngày 0,2-1g, chia 2-3 lần, ngay sau bữa ăn.

Papaverin codecarboxylat

Biệt dược : Albatran (Pháp)

Dạng thuốc : Viên nén 100mg.

Tác dụng : Là alkaloid thu được từ opium hoặc tổng hợp. Chống co thắt, tăng tuần hoàn não và thận.

Chỉ định : Rối loạn tâm thần- cư xử do lão hóa ở não (giảm khả năng tập trung tư tưởng) di chứng tai biến mạch não hoặc chấn thương sọ não. Rối loạn ở bộ phận tai trong. Chứng đi cà nhắc cách hồi. Thiếu máu nhãn cầu.

Liều dùng : Người lớn ; ngày uống 2-3 lần, mỗi lần 1-2viên.

Chống chỉ định : Parkinson, tăng áp lực nội sọ, rối loạn dẫn truyền ở tim.

Papaverin hydrochlorid

Isoquinolin, 1-[(3,4-dimethoxyphenyl) methyl]-6,7-dimethoxy

Dạng thuốc : Viên nén bọc 40mg, viên nang 150mg (tác dụng kéo dài), ống tiêm 1ml/40mg.

Tác dụng : Là alkaloid chiết xuất từ opium hoặc tổng hợp. Có tác dụng chống co thắt cơ trơn và gây giãn mạch ngoại vi.

Chỉ định : Cơ co thắt đường tiêu hóa, mạch máu (trong bệnh tăng huyết áp, co thắt mạch máu não, hội chứng Raynaud).

Liều dùng : Người lớn : ngày uống 2-3 lần, mỗi lần 40mg, hoặc 1-2 nang 150mg - Tiêm dưới da, bắp hoặc tĩnh mạch chậm : 1-2 ống/24 giờ.

Papaze (Hàn Quốc)

Dạng thuốc : Viên nén ba lớp có :

Mg aluminometasilicat	100mg
Na bicarbonat	133mg
Cao Scolopia	5mg
Eslase	30mg

Chỉ định : Trị triệu chứng : rối loạn tiêu hóa, khó tiêu, chán ăn, bội thực, thừa acid dạ dày, đầy bụng.

Liều dùng : Uống sau bữa ăn. Người lớn 2 viên/lần x 3 lần/ngày. - Trẻ em dùng liều giảm đi theo tuổi.

Lưu ý : Ngừng dùng thuốc nếu có biểu hiện dị ứng.

Dùng đúng liều chỉ định, không dùng lâu dài (2 tuần)

Thận trọng với người tăng huyết áp, rối loạn nhịp tim mạch, suy thận, phù nề,

Không nên dùng cho trẻ em dưới 7 tuổi.

Không dùng với thuốc trị đau dạ dày (giảm đau và chống co thắt).

Có thể bị táo bón, ỉa chảy, cứng chân tay, nhức đầu, tăng HA.

Paps (Pháp)

Dạng thuốc : Hộp bột rắc 100g chứa :

Lưu huỳnh	8,5g
Kẽm undecylenat	1g
Bismut galat base	0,5g
Menthol	0,5g
Long não	1g
Acid salicylic	0,5g
Kẽm oxvd	9g
Acid boric	9g
Tinh dầu Labiées	0,25g

Bột talc vđ

Tác dụng : Chống nấm, sát khuẩn và chống ngứa.

Chỉ định : Các bệnh ngoài da do nhiễm khuẩn, nấm, chùng hăm kẽ, eczema, khô, ngứa, rôm sảy.

Liều dùng : Ngày rắc 3-4 lần, và xát nhẹ.

Chống chỉ định : Eczema cấp và trẻ em dưới 12 tháng (vì có long não)

Paramettes (Canada - Mỹ)

Dạng thuốc : Viên nang chứa :

Vitamin B ₁	3mg
Vitamin A	600UI
Vitamin D ₃	400UI
Riboflavin	5mg
Vitamin C	75mg
Niacinamid	25mg
Vitamin B ₆	1mcg
Vitamin B ₁₂	6mcg
Vitamin E	10UI
Acid folic	0,1mg
Biotin	50mcg
Calci phosphat dibasic	160mg
MgO	50mg
P (tương ứng)	125mg
CuSO ₄	1mg
Kali iodid	0,5mg